

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trụ sở chính: 190 Pasteur, P. Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 668 999

Số: 33-CBTT / HĐQT-VPTP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(For the six-month period ended 30 June 2026)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission of Vietnam;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange.

- Tên công ty/Company name: Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel/ Vietravel Tourism Joint Stock Company.

- Địa chỉ trụ sở chính/ Head office address: 190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 190 Pasteur Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 3866 8999 Fax: (84.28) 3829 9142

- Email: vtr-thongtin@vietravel.com

- Vốn điều lệ/ Charter Capital: VND 664,944,100,000

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: VTR

- Mô hình quản trị công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ The General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, the General Director, and an Audit Committee established under the Board of Directors.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Internal audit function: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions/decisions of the General Meeting of Shareholders (including resolutions adopted through written consultation with shareholders):

Stt/No.	Số Nghị quyết/Quyết định. Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	20-NQ/ĐHĐCĐ	19/04/2026	Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Board of Directors membership:

Stt No	Thành viên HĐQT/Members of the Board of Directors	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)/Position (Independent Director/Non- executive Director)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập Date of appointment/cessation as a member of the Board of Directors or an Independent Director	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of cessation
1	Ông/Mr. Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
2	Ông/Mr. Trần Đoàn Thế Duy	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman of the Board	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
3	Ông/Mr. Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
5	Bà/Ms. Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive Director	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
6	Ông/Mr. Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT Independent Director	Tái cử từ ngày/Re- elected with effect from: 11/05/2024	
7	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Ngọc	Thành viên độc lập HĐQT Independent Director	19/04/2026	
8	Ông/Mr. Trần Du Lịch	Thành viên độc lập HĐQT Independent Director	17/05/2025	19/04/2026

2. Các cuộc họp HĐQT/ Meetings of the Board of Directors:

Stt No	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of Board meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Quốc Kỳ	26/26	100%	
2	Ông/Mr. Trần Đoàn Thế Duy	26/26	100%	
3	Ông/Mr. Võ Quang Liên Kha	26/26	100%	
4	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lê Hương	25/26	96%	Công tác/ On a business trip
5	Bà/Ms. Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	26/26	100%	
6	Ông/Mr. Lã Quốc Khánh	24/26	92%	Bận việc cá nhân/ Personal reasons.
7	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Ngọc	8/8	100%	Tham gia HĐQT từ ngày 19/04/2026/ Joined the Board on: 19 April 2026

Stt No	Thành viên HĐQT/ <i>Member of the Board of Directors</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of Board meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
8	Ông/Mr. Trần Du Lịch	9/18	50%	Vì lý do sức khỏe/ <i>Health reasons.</i> Từ chức vì lý do cá nhân, từ 19/04/2026, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua. <i>Resigned for personal reasons effective 19 April 2026, following approval by the General Meeting of Shareholders.</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Oversight of Executive Management by the Board of Directors:*

Trong 06 tháng đầu năm báo cáo, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, bảo đảm hoạt động điều hành phù hợp với chiến lược phát triển, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

During the first six months of 2026, the Board of Directors (the "Board") oversaw the Executive Management in accordance with applicable law, the Company's Charter and its internal regulations. This oversight helped ensure that management decisions remained aligned with the Company's development strategy and with resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders and the Board.

HĐQT thường xuyên theo dõi việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro và các nhiệm vụ trọng tâm thông qua hệ thống báo cáo định kỳ, các cuộc họp HĐQT và hoạt động của các tiểu ban. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo Ban Kiểm toán Nội bộ kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quyết định điều hành, kịp thời yêu cầu khắc phục các tồn tại và hoàn thiện quy trình quản trị.

The Board monitored the implementation of the business plan, the Company's financial position, investment activities, risk management and other key priorities through regular reports, Board meetings and the work of its subcommittees. It also instructed the Internal Audit Department to review the implementation of management decisions and called for prompt corrective action to address identified deficiencies and strengthen governance processes.

Công tác giám sát được thực hiện khách quan, minh bạch, đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo đảm tính tuân thủ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Oversight was conducted objectively, transparently and within the Board's authority. This contributed to stronger corporate governance and risk controls, reinforced compliance and protected shareholders' lawful rights and interests.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị / *Activities of Board Subcommittees and Supporting Units:*

Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã thành lập các tiểu ban và bộ phận giúp việc nhằm hỗ trợ HĐQT thực hiện chức năng quản trị, giám sát, tham mưu và tổ chức triển khai các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong kỳ báo cáo, các tiểu ban và bộ phận giúp việc đã thực hiện các nhiệm

vụ chủ yếu như sau:

The Board established subcommittees and supporting units to support its governance, oversight and advisory functions and to help carry out matters within its authority. During the reporting period, these bodies performed the following principal duties:

4.1 Tiểu ban Pháp lý – Hành chính/ *Legal and Administration Subcommittee*

- Tham mưu, tư vấn pháp lý cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định;

Advising the Board and its Chairman on legal matters requiring the Board's consideration or approval;

- Chuẩn bị tài liệu, tổ chức các cuộc họp HĐQT, lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và thực hiện công tác Thư ký HĐQT;

Preparing meeting materials, organizing Board meetings and written consultations, and performing the functions of the Board Secretariat;

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Monitoring the implementation of Board resolutions and decisions and reporting on progress.

4.2 Ban Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit Department*

- Hỗ trợ trực tiếp Ủy ban Kiểm toán trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

Providing direct support to the Audit Committee in its oversight of the Executive Management and the Company's capital representatives at subsidiaries and associates;

- Kiểm tra, rà soát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ;

Reviewing the implementation of Board resolutions and decisions and monitoring compliance with applicable law, the Company's Charter and internal regulations;

- Báo cáo, kiến nghị các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Reporting findings and recommending measures to strengthen internal controls and risk management.

4.3 Tiểu ban Tài chính – Chứng khoán và Công bố thông tin/ *Finance, Securities and Information Disclosure Subcommittee*

- Tham mưu cho HĐQT về các vấn đề tài chính, chứng khoán và công bố thông tin;

Advising the Board on financial, securities and information disclosure matters;

- Hỗ trợ thực hiện công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường theo quy định;

Supporting the preparation of periodic and ad hoc disclosures required by applicable regulations;

- Theo dõi diễn biến thị trường, quan hệ cổ đông và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Monitoring market developments and shareholder relations, and recommending measures to improve the Company's corporate governance.

4.4 Tiểu ban Tổ chức nhân sự/ *Organization and Human Resources Subcommittee*

- Tham mưu cho HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công tác tổ chức bộ máy, tái cơ cấu và phát triển nguồn nhân lực;

Advising the Board and its Chairman on organizational structure, corporate restructuring and workforce development;

- Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý; đề xuất công tác quy hoạch, bổ nhiệm và phát triển nhân sự quản lý.

Reviewing and evaluating the management team and recommending succession planning, appointments and leadership development initiatives.

4.5 Tiểu ban Kế hoạch đầu tư và nghiên cứu phát triển/ *Planning, Investment and Research & Development Subcommittee*

- Tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư và định hướng kinh doanh dài hạn;

Advising the Board on the Company's development strategy, investment plans and long-term business direction;

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và hiệu quả các dự án đầu tư.

Monitoring the execution of business plans and evaluating the performance of investment projects.

4.6 Tiểu ban Tiếp thị Truyền thông Thương hiệu/ *Marketing, Communications and Brand Management Subcommittee*

- Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng quản trị về chiến lược tiếp thị, truyền thông và phát triển thương hiệu.

Advise the Board on the Company's marketing, communications and brand development strategies.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tiếp thị, truyền thông và xây dựng thương hiệu.

Review and assess the effectiveness of the Company's marketing, communications and brand-building programs.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hình ảnh, uy tín và giá trị thương hiệu của Công ty; giám sát, phối hợp xử lý các vấn đề về truyền thông và quản trị khủng hoảng nhằm bảo vệ lợi ích và danh tiếng của Công ty.

Recommend measures to enhance the Company's corporate image, reputation and brand value; oversee and coordinate responses to communications issues and crises to safeguard the Company's interests and reputation.

Kết quả thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2026 / *Key Activities during the First Six Months of 2026:*

Trong kỳ báo cáo, các tiểu ban và bộ phận giúp việc đã hỗ trợ HĐQT triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm/ *During the reporting period, the subcommittees and supporting units assisted the Board with the following key matters:*

- Tham mưu xây dựng, rà soát và trình HĐQT thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2026; chuẩn bị hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Supporting the preparation and review of the 2026 business and financial plans for Board approval, and preparing materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders ("AGM");

- Chuẩn bị tài liệu và phối hợp tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Preparing meeting materials and coordinating the successful convening of the 2026 AGM;

- Rà soát, thẩm định các báo cáo, đề xuất của Ban Điều hành và các đơn vị thành viên trước khi trình HĐQT xem xét, quyết định.

Reviewing and evaluating reports and proposals from Executive Management and member entities before they were submitted to the Board for consideration and decision;

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị.

Advising on amendments to the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Board's Operating Regulations to align with applicable law and governance requirements;

- Hỗ trợ HĐQT triển khai các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Assisting the Board with procedures to update the Company's enterprise registration following AGM approval;

- Rà soát, đánh giá kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và công tác quản trị của các công ty con, công ty liên kết.

Reviewing the business and financial plans and governance practices of subsidiaries and associates;

- Hỗ trợ triển khai Nghị quyết HĐQT về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời và thực hiện bàn giao hồ sơ cho Người đại diện phần vốn để tiếp tục quản lý theo quy định.

Supporting implementation of the Board resolution approving the capital contribution to establish Horizon Vision Investment Joint Stock Company and transferring the relevant records to the Company's capital representative for ongoing administration in accordance with applicable regulations;

Các tiểu ban và bộ phận giúp việc hoạt động theo sự phân công của HĐQT, thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng được giao, định kỳ báo cáo và chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả thực hiện. Qua đó, góp phần nâng cao tính chuyên môn, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị doanh nghiệp.

The subcommittees and supporting units operate under the Board's direction and within their respective mandates. They report to the Board periodically and are accountable for the performance of their assigned responsibilities. Through their advisory, oversight and implementation support, they collectively strengthen the professionalism, transparency and effectiveness of the Company's corporate governance.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
I Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Resolutions of the Board of Directors				
1	01-NQ/HĐQT-VP/2026	08/01/2026	Nghị quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động KD và Kế hoạch năm 2026 các Công ty CDimex, WorldTrans, Beevent. <i>Resolution approving the business performance reports and 2026 business plans of CDimex, WorldTrans and Beevent.</i>	100%
2	02-NQ/HĐQT-VP/2026	12/01/2026	Nghị quyết thông qua việc thành lập Ủy ban Điều hành cấp cao (Executive Committee) và quy chế hoạt động của Ủy ban. <i>Resolution approving the establishment of the Executive Committee and its Operating Regulations.</i>	100%
3	03-NQ/HĐQT-VP/2026	02/02/2026	Nghị quyết thông qua việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Long. <i>Resolution approving the establishment of the Vinh Long Branch.</i>	100%
4	03A-TNQ/HĐQT-VP/2026	02/02/2026	Nghị quyết thông qua việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Long. <i>Resolution approving the establishment of the Vinh Long Branch.</i>	100%
5	04-NQ/HĐQT-VP/2026	02/02/2026	Nghị quyết thông qua toàn văn đề án Tái cơ cấu Khối Kinh doanh Du lịch Khách đoàn thành Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel - Trung tâm Khách đoàn Việt Nam. <i>Resolution approving the proposal to restructure the Group Tour Business Division as the Vietnam Group Travel Center, a branch of Vietravel Tourism Joint Stock Company.</i>	100%
6	04A-TNQ/HĐQT-VP/2026	02/02/2026	Trích Nghị quyết thông qua toàn văn đề án Tái cơ cấu Khối Kinh doanh Du lịch Khách đoàn thành Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel - Trung tâm Khách đoàn Việt Nam. <i>Extract of the Resolution approving the proposal to restructure the Group Tour Business Division as the Vietnam Group Travel Center, a branch of Vietravel Tourism Joint Stock Company.</i>	100%
7	05-NQ/HĐQT-VP/2026	10/02/2026	Nghị quyết thống nhất góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Resolution approving a capital contribution to establish Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	100%
8	05A-TNQ/HĐQT-VP/2026	10/02/2026	Trích nghị quyết thống nhất góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Extract of the Resolution approving a capital contribution to establish Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	100%
9	06-NQ/HĐQT-VP/2026	12/02/2026	Nghị quyết thông qua toàn văn đề án Tái cơ cấu Trung tâm Kinh doanh Khách lẻ.	100%

			<i>Resolution approving the proposal to restructure the Retail Business Center.</i>	
10	06A-TNQ/HĐQT-VP/2026	12/02/2026	Trích Nghị quyết thông qua toàn văn đề án Tái cơ cấu Trung tâm Kinh doanh Khách lẻ. <i>Extract of the Resolution approving the proposal to restructure the Retail Business Center.</i>	100%
11	07-NQ/HĐQT-VP/2026	24/02/2026	Nghị quyết thông qua các nội dung họp ngày 24/02/2026: + Kết quả kinh doanh hoạt động kinh doanh 02 tháng đầu năm 2026. + Thông qua nội dung liên quan đến Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. + Thông qua kế hoạch Kinh doanh và định hướng phát triển hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty Beevent. + Thông qua công tác tái cấu trúc của Công ty. + Thông qua công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 . <i>Resolution approving the matters discussed at the meeting held on 24 February 2026, including:</i> • <i>The business performance results for the first two months of 2026;</i> • <i>Matters relating to Horizon Vision Investment Joint Stock Company;</i> • <i>The 2026 Business Plan and strategic directions for Beevent's business development;</i> • <i>The Company's restructuring plan; and</i> • <i>The organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
12	07A-TNQ/HĐQT-VP/2026	24/02/2026	Trích nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. <i>Extract of the Resolution approving the record date for determining shareholders entitled to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
13	07B-TNQ/HĐQT-VP/2026	24/02/2026	Trích nghị quyết thông qua kế hoạch kinh doanh và Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty Beevent. <i>Extract of the Resolution approving the 2026 Business Plan and strategic directions for Beevent's business development.</i>	100%
14	07C-TNQ/HĐQT-VP/2026	24/02/2026	Trích nghị quyết thông qua công tác tái cấu trúc của Công ty. <i>Extract of the Resolution approving the Company's restructuring plan.</i>	100%
15	09-NQ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Nghị quyết thông qua việc thành lập Trung tâm Khách lẻ Vietravel Miền Bắc. <i>Resolution approving the establishment of the Vietravel Northern Retail Travel Center.</i>	100%
16	09A-TNQ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Trích nghị quyết thông qua việc thành lập Trung tâm Khách lẻ Vietravel Miền Bắc.	100%

			<i>Extract of the Resolution approving the establishment of the Vietravel Northern Retail Travel Center.</i>	
17	10-NQ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Nghị quyết thông qua việc thành lập Trung tâm MICE Miền Bắc. <i>Resolution approving the establishment of the Northern MICE Center.</i>	100%
18	10A-TNQ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Trích nghị quyết thông qua việc thành lập Trung tâm MICE Miền Bắc. <i>Extract of the Resolution approving the establishment of the Northern MICE Center.</i>	100%
19	11-NQ/HĐQT-VP/2026	12/03/2026	Nghị quyết thông qua việc đổi tên Trung tâm Khách lẻ Vietravel. <i>Resolution approving the renaming of the Vietravel Retail Travel Center.</i>	100%
20	12-NQ/HĐQT-VP/2026	23/03/2026	Nghị quyết thông qua việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Resolution approving the convening of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
21	13-NQ/HĐQT-VP/2026	26/03/2026	Nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
22	13A-TNQ/HĐQT-VP/2026	26/03/2026	Trích nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. <i>Extract of the Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
23	14-NQ/HĐQT-VP/2026	30/03/2026	Nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Lần 02 <i>Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Second Submission).</i>	100%
24	14A-TNQ/HĐQT-VP/2026	30/03/2026	Trích nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Lần 02 <i>Extract of the Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Second Submission).</i>	100%
25	15-NQ/HĐQT-VP/2026	31/03/2026	Nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Lần 03 <i>Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Third Submission).</i>	100%
26	16-NQ/HĐQT-VP/2026	03/04/2026	Nghị quyết thông qua việc chấm dứt hoạt động Trung tâm Dịch vụ Du lịch Trip U và Trung tâm Tư vấn Du học, Đầu tư và Định cư - SIIC. <i>Resolution approving the termination of the operations of the Trip U Travel Services Center and the Study Abroad, Investment and Immigration Consulting Center (SIIC).</i>	100%
27	17-NQ/HĐQT-VP/2026	10/04/2026	Nghị quyết thông qua Tờ trình về việc thay đổi ngành nghề KD và tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều	100%

			lệ Công ty đề trình ĐHĐCĐ năm 2026 Resolution approving the proposal to amend the Company's registered business lines and the proposal to amend and supplement the Company's Charter for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	
28	18-NQ/HĐQT-VP/2026	14/04/2026	Nghị quyết thông qua việc bảo lãnh cho Công ty WorldTrans vay vốn tại Ngân hàng MBBank. <i>Resolution approving the provision of a guarantee for WorldTrans to obtain a loan from MB Bank.</i>	100%
29	19-NQ/HĐQT-VP/2026	17/04/2026	Nghị quyết thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - Lần 05 <i>Resolution approving the documents to be submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Fifth Submission).</i>	100%
30	21-NQ/HĐQT-VP/2026	29/04/2026	Nghị quyết thông qua việc triển khai NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về nội dung sửa Điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. <i>Resolution approving measures to implement the 2026 Annual General Meeting of Shareholders' Resolution regarding amendments to the Company's Charter, the addition of business lines, the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance.</i>	100%
31	22-NQ/HĐQT-VP/2026	05/05/2026	Nghị quyết hợp Thông qua Kế hoạch kinh doanh và tài chính chi tiết của Công ty năm 2026, công tác tổ chức nhân sự của công ty. <i>Resolution approving the Company's detailed Business and Financial Plan for 2026 and matters relating to the Company's organizational and personnel structure.</i>	100%
32	23-NQ/HĐQT-VP/2026	25/05/2026	Nghị quyết thông qua phương án sử dụng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Tiên phong - TPBank. <i>Resolution approving the credit facility arrangement with TPBank.</i>	100%
33	24-NQ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Nghị quyết thông qua việc thay đổi Người đại diện số cổ phần của Công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới. <i>Resolution approving a change in Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%
34	25-NQ/HĐQT-VP/2026	08/06/2026	Nghị quyết thông qua lại Quy chế hoạt động của Ủy Ban Điều hành Cấp cao (Excom). <i>Resolution re-approving the Operating Regulations of the Executive Committee (ExCom).</i>	100%
35	26-NQ/HĐQT-VP/2026	10/06/2026	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh Tổng vốn đầu tư của Dự án đầu tư thành lập tổ chức kinh tế Công ty Trách nhiệm Hữu hạn An Incentives tại Cộng hòa Pháp. <i>Resolution approving the adjustment of the total investment capital for the project to establish An Incentives Company Limited in France.</i>	100%

36	27-NQ/HĐQT-VP/2026	17/06/2026	Nghị quyết thông qua việc không tham gia đăng ký mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Resolution approving the Company's decision not to subscribe for additional shares issued by Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	100%
37	28-NQ/HĐQT-VP/2026	24/06/2026	Nghị quyết về việc giải quyết các vấn đề còn tồn đọng giữa Công ty Vietravel và Vietravel Airlines. <i>Resolution on the settlement of outstanding matters between Vietravel and Vietravel Airlines.</i>	100%
II Quyết định Hội đồng quản trị/ Decisions of the Board of Directors				
1	1-QĐ/HĐQT-VP/2026	12/01/2026	Quyết định Thành lập Ủy ban Điều hành Cấp cao (Excom). <i>Decision establishing the Executive Committee (ExCom).</i>	100%
2	2-QĐ/HĐQT-VP/2026	12/01/2026	Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Điều hành Cấp cao (Excom). <i>Decision adopting the Operating Regulations of the Executive Committee (ExCom).</i>	100%
3	3-QĐ/HĐQT-VP/2026	03/02/2026	Quyết định Thành lập Chi nhánh Vĩnh Long trực thuộc Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel. <i>Decision establishing the Vinh Long Branch of Vietravel Tourism Joint Stock Company.</i>	100%
4	4-QĐ/HĐQT-VP/2026	03/02/2026	Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel - Trung tâm Khách đoàn Việt Nam. <i>Decision establishing the Vietnam Group Travel Center, a branch of Vietravel Tourism Joint Stock Company.</i>	100%
5	7-QĐ/HĐQT-VP/2026	10/02/2026	Quyết định thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Decision establishing Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	100%
6	8-QĐ/HĐQT-VP/2026	10/02/2026	Quyết định ủy quyền đại diện số cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Decision appointing a representative for Vietravel's shareholding in Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	100%
7	10-QĐ/HĐQT-VP/2026	12/02/2026	Quyết định thành lập Trung tâm Vietravel Leisure. <i>Decision establishing the Vietravel Leisure Center.</i>	100%
8	15-QĐ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Quyết định về việc thành lập Trung tâm MICE Miền Bắc. <i>Decision establishing the Northern MICE Center.</i>	100%
9	16-QĐ/HĐQT-VP/2026	07/03/2026	Quyết định thành lập Trung tâm Khách lẻ Miền Bắc. <i>Decision establishing the Northern Retail Travel Center.</i>	100%
10	17-QĐ/HĐQT-VP/2026	12/03/2026	Quyết định vv đổi tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel - Trung tâm Vietravel Leisure. <i>Decision renaming the Vietravel Leisure Center, a branch of Vietravel Tourism Joint Stock Company.</i>	100%

11	20-QĐ/HĐQT-VP/2026	23/03/2026	Quyết định đổi tên tiếng Anh Trung tâm Khách lẻ tại trụ sở. <i>Decision changing the English name of the Retail Travel Center at the Company's head office.</i>	100%
12	22-QĐ/HĐQT-VP/2026	03/04/2026	Quyết định chấm dứt hoạt động Trung tâm Dịch vụ Du lịch Trip U. <i>Decision terminating the operations of the Trip U Travel Services Center.</i>	100%
13	23-QĐ/HĐQT-VP/2026	03/04/2026	Quyết định chấm dứt hoạt động Trung tâm Tư vấn Du học, Đầu tư và Định cư - SIIC. <i>Decision terminating the operations of the Study Abroad, Investment and Immigration Consulting Center (SIIC).</i>	100%
14	25-QĐ/HĐQT-VP/2026	29/04/2026	Quyết định ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. <i>Decision adopting the Internal Regulations on Corporate Governance.</i>	100%
15	26-QĐ/HĐQT-VP/2026	29/04/2026	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. <i>Decision adopting the Operating Regulations of the Board of Directors.</i>	100%
16	28-QĐ/HĐQT-VP/2026	05/05/2026	Quyết định giao nhiệm vụ giữ vị trí Thành viên Ủy ban Kiểm toán - Ông Nguyễn Hữu Ngọc. <i>Decision assigning Mr. Nguyen Huu Ngoc to serve as a member of the Audit Committee.</i>	100%
17	29-QĐ/HĐQT-VP/2026	08/05/2026	Quyết định ban hành Quy chế Phân công nhiệm vụ của Thành viên HĐQT giai đoạn 2026-2027. <i>Decision adopting the Regulations on the Assignment of Duties to Members of the Board of Directors for the 2026-2027 period.</i>	100%
18	30-QĐ/HĐQT-VP/2026	08/05/2026	Quyết định về việc giao và nhận nhiệm vụ công việc theo phân công của HĐQT giai đoạn 2026-2027. <i>Decision on the handover and assumption of duties allocated by the Board of Directors for the 2026-2027 period.</i>	100%
19	31-QĐ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Quyết định ủy quyền đại diện số cổ phần của công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận chuyển Thế giới - Ông Nguyễn Hà Trung <i>Decision appointing Mr. Nguyen Ha Trung as Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%
20	32-QĐ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Quyết định ủy quyền đại diện số cổ phần của Công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận chuyển Thế giới - Ông Phạm Phú Thy <i>Decision appointing Mr. Pham Phu Thy as Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%

21	33-QĐ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Quyết định ủy quyền đại diện số cổ phần của Công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận chuyển Thế giới - Ông Phạm Minh Huy. <i>Decision appointing Mr. Pham Minh Huy as Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%
22	34-QĐ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Quyết định ủy quyền đại diện số cổ phần của Công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận chuyển Thế giới - Bà Nguyễn Thị Tron. <i>Decision appointing Ms. Nguyen Thi Tron as Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%
23	35-QĐ/HĐQT-VP/2026	04/06/2026	Quyết định Ông Đoàn Hải Đăng thôi làm đại diện phần vốn của Công ty Vietravel tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới. <i>Decision terminating Mr. Doan Hai Dang's appointment as Vietravel's representative for its shareholding in World Transportation Services Joint Stock Company.</i>	100%
24	36-QĐ/HĐQT-VP/2026	08/06/2026	Quyết định Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy Ban Điều hành Cấp cao (Excom). <i>Decision adopting the Operating Regulations of the Executive Committee (ExCom).</i>	100%
25	37-QĐ/HĐQT-VP/2026	10/06/2026	Quyết định điều chỉnh Tổng vốn đầu tư của Dự án đầu tư thành lập tổ chức kinh tế Công ty Trách nhiệm Hữu hạn An Incentives tại Cộng hòa Pháp. <i>Decision adjusting the total investment capital for the project to establish An Incentives Company Limited in France.</i>	100%

III. Ủy ban Kiểm toán/ *Audit Committee*:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán/ *Information on members of the Audit Committee*:

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of the Audit Committee</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Date of appointment to the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualifications</i>
1	Ông/Mr. Lã Quốc Khánh	Chủ tịch UBKT <i>Chairman of the Audit Committee</i>	17/02/2022	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration.</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Ngọc	Thành viên <i>Member</i>	05/05/2026	Thạc sỹ chuyên ngành Khoa học kỹ thuật (cơ khí). <i>Master of Science in Mechanical Engineering</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán/ *Meetings of the Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán/ <i>Members of the Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Lã Quốc Khánh Chủ tịch / <i>Chairman</i>	1/1	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Ngọc Thành viên / <i>Member</i>	1/1	100%	100%	

- Ủy ban Kiểm toán đã được bổ sung 01 thành viên kiện toàn cơ cấu tổ chức, đảm bảo quy mô hoạt động tối ưu và tạo cơ sở vững chắc để triển khai toàn diện các nhiệm vụ giám sát, kiểm toán trong giai đoạn mới.

The appointment of an additional member strengthened the Audit Committee's structure and capacity, providing a sound foundation for the Committee to fully discharge its oversight and audit responsibilities in the period ahead.

- Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức 01 cuộc họp vào ngày 28/05/2026. Biên bản cuộc họp đã thống nhất nội dung phân công nhiệm vụ giữa các thành viên Ủy ban, đồng thời giao nhiệm vụ cho Ban Kiểm toán Nội bộ trong việc giám sát và kiểm tra hoạt động của Công ty trong năm 2026.

During the first six months of 2026, the Audit Committee met once, on 28 May 2026. At the meeting, it agreed on the allocation of responsibilities among its members and assigned the Internal Audit Department to oversee and review the Company's operations during 2026.

- Ủy ban Kiểm toán đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 và trình HĐQT phê duyệt, tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để triển khai các công việc thuộc phạm vi và trách nhiệm của Ủy ban.

The Audit Committee prepared its 2026 work plan and submitted it to the Board for approval, providing a formal and practical framework for the Committee to carry out its responsibilities.

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Audit Committee Oversight of the Board of Directors, Executive Management and Shareholders:*

- Ủy ban Kiểm toán thực hiện giám sát việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị thông qua việc tham dự các cuộc họp (khi cần thiết), theo dõi quá trình ban hành và triển khai các nghị quyết của HĐQT, đồng thời giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

The Audit Committee oversaw the Board's discharge of its responsibilities by attending meetings when appropriate and reviewing the issuance and implementation of Board resolutions. It also reviewed the Executive Management's implementation of those resolutions and compliance with the delegation-of-authority framework between the Board and Executive Management.

- Thực hiện trao đổi trực tiếp với Ban điều hành nhằm kịp thời cập nhật và nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Committee met directly with the Executive Management to receive timely updates and

maintain an informed view of the Company's operations.

- Trong kỳ báo cáo, chưa ghi nhận dấu hiệu vượt thẩm quyền của HĐQT và Ban Điều hành trong công tác ban hành các văn bản nhằm triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

During the reporting period, the Audit Committee identified no instances in which the Board or Executive Management exceeded their respective authority when issuing documents to support the Company's operations.

- Cụ thể kết quả giám sát như sau / *The results of the Committee's oversight are summarized below:*

** Đối với Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Oversight of the Board of Directors:*

+ Ủy ban Kiểm toán ghi nhận Hội đồng quản trị đã hoàn thành công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào ngày 19/04/2026 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The Audit Committee noted that the Board had properly prepared for and successfully convened the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on 19 April 2026 in accordance with applicable law and the Company's Charter.

+ Ủy ban Kiểm toán ghi nhận các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã và đang được Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả. Trong 06 tháng đầu năm 2026, Công ty đã hoàn thành nhiều nội dung trọng yếu, bao gồm: bổ sung các ngành, nghề kinh doanh mới (liên quan đến đầu tư, định cư, tàu biển và các lĩnh vực khác); điều chỉnh số lượng người đại diện theo pháp luật; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn phát triển mới của Công ty.

The Audit Committee noted that the Board had effectively directed the implementation of resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders. During the first six months of 2026, the Company completed several significant initiatives, including adding new business lines relating to investment, immigration, maritime services and other sectors; changing the number of legal representatives; and amending its Charter and internal governance regulations to meet the governance needs of its next stage of growth.

+ Ủy ban Kiểm toán đã theo dõi việc triển khai kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính theo định hướng chiến lược do Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời ghi nhận tiến độ thực hiện cơ bản phù hợp với các mục tiêu và chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

The Audit Committee monitored the execution of the Company's business and financial plans against the strategic direction approved by the Board and found that progress was broadly in line with the objectives and targets approved by the General Meeting of Shareholders.

+ Ủy ban Kiểm toán đã giám sát việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và công bố thông tin của người nội bộ; ghi nhận Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật.

The Audit Committee reviewed the Company's compliance with periodic and ad hoc disclosure obligations, including disclosures concerning internal persons, and found that the required disclosures were complete, timely, accurate and compliant with applicable law.

** Đối với Ban điều hành / Oversight of Executive Management:*

+ Ủy ban Kiểm toán ghi nhận Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ. Cơ chế phân quyền được thực hiện chặt chẽ, không ghi nhận trường hợp vượt thẩm quyền trong kỳ báo cáo.

The Audit Committee noted that Executive Management had properly implemented the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board and had managed the Company in compliance with applicable law, the Company's Charter and internal regulations. The delegation-of-authority framework was consistently observed, and no instances of authority being exceeded were identified during the reporting period.

+ Ban Điều hành đã kịp thời chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hằng tuần, hằng tháng, bảo đảm bám sát kế hoạch và mục tiêu do Hội đồng quản trị giao.

Through regular weekly and monthly management meetings, Executive Management provided timely direction on business operations and financial management, keeping the Company closely aligned with the plans and objectives set by the Board.

+ Ban Điều hành và Ban Tài chính – Kế toán đã chủ động triển khai áp dụng chế độ kế toán mới theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC (thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC) trong công tác lập báo cáo tài chính và công bố thông tin, góp phần bảo đảm tính trung thực, kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật và sẵn sàng thích ứng với khung pháp lý mới.

Executive Management and the Finance and Accounting Department took proactive steps to implement the new accounting regime under Circular No. 99/2025/TT-BTC, which replaces Circular No. 200/2014/TT-BTC, in the Company's financial reporting and information disclosures. This helped ensure accurate and timely reporting, regulatory compliance and readiness for the new framework.

+ Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được duy trì và vận hành ổn định, góp phần kiểm soát hiệu quả các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty. Tại các đơn vị tự chủ, cơ chế tự kiểm soát và quản lý rủi ro theo phạm vi thẩm quyền được giao tiếp tục được thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống.

The Company's internal control system remained stable and effective in managing risks arising from business and financial activities. Units with delegated autonomy continued to apply internal controls and risk management within the scope of their authority, helping to strengthen governance and risk management across the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*Coordination between the Audit Committee, the Board of Directors, Executive Management and Other Managers:*

- Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm toán đã duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, minh bạch với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Ủy ban đã thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ Hội đồng quản trị thông qua các báo cáo định kỳ về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ. Đồng thời, Ủy ban phối hợp hiệu quả với Ban Điều hành thông qua cơ chế trao đổi thông tin trực tiếp, góp phần bảo đảm các khuyến nghị kiểm toán được triển khai kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

During the reporting period, the Audit Committee maintained close and transparent working relationships with the Board and Executive Management. It supported the Board's oversight through periodic reporting on internal controls, risk management and internal audit, and engaged directly with Executive Management to promote the timely implementation of audit recommendations and improve operational effectiveness.

- Ủy ban Kiểm toán ghi nhận Ban Điều hành đã thường xuyên, đầy đủ và minh bạch cập nhật thông tin về định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

The Audit Committee noted that Executive Management provided regular, comprehensive and transparent updates on the Company's strategic direction, business plans and progress against the financial plan.

- Ban Điều hành đã cung cấp đầy đủ, trung thực và kịp thời các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị cùng các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm toán, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chức năng giám sát của Ủy ban.

Executive Management provided the Audit Committee, on request, with complete, accurate and timely financial statements, corporate governance reports and supporting records, enabling the Committee to perform its oversight responsibilities effectively.

- Ủy ban Kiểm toán đã phối hợp với Ban Kiểm toán Nội bộ trong việc theo dõi, giám sát và đôn đốc Ban Điều hành thực hiện các biện pháp khắc phục đối với các điểm yếu trong hệ thống kiểm soát nội bộ đã được xác định qua các cuộc kiểm toán trước.

The Audit Committee worked with the Internal Audit Department to monitor and follow up on Executive Management's corrective actions addressing weaknesses in the internal control system identified in previous audits.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán / *Other Activities of the Audit Committee:*

- Bên cạnh các nhiệm vụ trọng yếu, Ủy ban Kiểm toán đã triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả quản trị. Ủy ban đã giám sát việc tuân thủ pháp luật và hệ thống quản trị rủi ro trước những biến động của thị trường; theo dõi việc duy trì tính bảo mật của các kênh tiếp nhận thông tin; đồng thời thực hiện tự đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm không ngừng nâng cao chất lượng tham mưu và giám sát đối với Hội đồng quản trị.

In addition to its core responsibilities, the Audit Committee undertook activities to strengthen the Company's governance framework. It monitored compliance with applicable law and the effectiveness of the risk management system in light of market developments, reviewed safeguards protecting the confidentiality of reporting channels, and assessed its own performance to improve the quality of its advice to, and oversight of, the Board.

- Ủy ban Kiểm toán đã giám sát việc Ban Kiểm toán Nội bộ phối hợp với Ban Tài chính – Kế toán của Công ty và bộ phận kế toán tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc trong việc kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý tài chính, kế toán và các quy định của Bộ Tài chính; kịp thời phát hiện các thiếu sót và báo cáo Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo khắc phục, điều chỉnh khi cần thiết.

The Audit Committee also oversaw coordination between the Internal Audit Department, the Finance and Accounting Department and accounting teams across the Company's units and branches in reviewing compliance with requirements governing financial management and accounting, including those issued by the Ministry of Finance. Any deficiencies were promptly reported to Executive Management for direction and corrective action, where necessary.

IV. Ban Điều hành/ *Executive Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of the Executive Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment as a member of the Executive Management</i>
1	Ông/Mr. Trần Đoàn Thế Duy	09/12/1973	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	31/12/2020
2	Ông/Mr. Võ Quang Liên Kha	27/09/1974	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	01/01/2019
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Lê Hương	27/02/1967	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	01/01/2019
4	Bà/Ms. Huỳnh Phan Phương Hoàng	03/09/1976	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	05/10/2018
5	Ông/Mr. Nguyễn Hà Trung	12/03/1972	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	31/12/2020

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm / <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. La Huệ	18/09/1976	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán <i>Bachelor's degree in Economics, major in Accounting and Auditing</i>	01/08/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director), other managers and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations: Không /Nil.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *List of the Public Company's Affiliated Persons and Transactions between the Company and Its Affiliated Persons*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of the Company's affiliated persons*

Vui lòng xem Phụ lục 1 đính kèm/ *Please see attached Annex 1.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông

lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons, major shareholders or internal persons, or persons affiliated with its internal persons.*

Vui lòng xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Please see attached Annex 2.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transactions between the Company's internal persons or their affiliated persons and the Company's subsidiaries or other companies controlled by the Company.*

Vui lòng xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Please see attached Annex 3.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other parties*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Director (General Director) or another manager is, or at any time during the three (03) years preceding the reporting date was, a founding member, a member of the Board of Directors or the Director (General Director):*

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Công ty có phát sinh giao dịch/ *During the first six months of 2026, the Company entered into the following transactions with related parties:*

- Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam/ *Vietnam Travel Airlines Joint Stock Company:*
 - + Mua dịch vụ/ *Purchase of services:* VND 52,955,416,290
 - + Cung cấp dịch vụ/ *Provision of services:* VND 1,688,504,710
 - + Gia hạn thỏa thuận cấp phép nhãn hiệu với Công ty Cổ phần Hàng không Lữ hành Việt Nam đến ngày 31 tháng 12 năm 2026/ *The Trademark License Agreement with Viet Nam Travel Airlines Joint Stock Company was extended through 31 December 2026.*
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn/ *Sai Gon International Travel And Tourist Service Company Limited*
 - + Chi hộ/ *Payment on behalf of another party:* VND 46,687,000

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and companies in which an affiliated person of a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Director (General Director) or another manager serves as a member of the Board of Directors or as the Director (General Director).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) that may confer financial or non-financial benefits on members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director (General Director) or other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share Transactions by Internal Persons and Their Affiliated Persons:*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons.*

Vui lòng xem Phụ lục 4 đính kèm/ *Please see attached Annex 4.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Trading in the Company's shares by internal persons and their affiliated persons*

Vui lòng xem Phụ lục 5 đính kèm/ *Please see attached Annex 5.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

Không/ *Nil.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT; UBKT / Board of Directors;
Audit Committee
- TGD; các P.TGD / General Director;
Deputy General Directors
- Lưu Vp.HĐQT / Office of the Board of
Directors.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF**

**DIRECTORS
CHỦ TỊCH
Chairman**



NGUYỄN QUỐC KỲ

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY - 6 THÁNG NĂM 2026
LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY FOR THE SIX MONTHS ENDED 30 JUNE 2026

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: ~~33-CBT~~/HDQT-VP ngày ~~30/07~~/2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel)

(Attached to the Report on Corporate Governance No. ~~33-CBT~~/HDQT-VP dated ~~30/07~~/2026 issued by Vietravel Tourism Joint Stock Company)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Công ty CP XNK và Phát Triển Văn Hóa Culture Import Export and Development Joint Stock Company			ĐKDN: 0300444623; ngày cấp: 28/03/2011; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0300444623; Date of issue: 28/03/2011; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM 99A Nguyen Van Troi, Phu Nhuan Ward, HCMC	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 98,72%/Subsidiary (98.72% owned by VTR)
2	Công ty CP Dịch Vụ Vận Chuyển Thế Giới World Transportation Services Joint Stock Company.			ĐKDN: 0312821837; ngày cấp: 16/06/2014; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0312821837; Date of issue: 16/06/2014; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 92,5%/Subsidiary (92.50% owned by VTR)
3	Công ty CP Truyền Thông & Sự Kiện Đền Ong Việt Viet Bee Events & Media Joint Stock Company			ĐKDN: 0317141987; ngày cấp: 26/01/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0317141987; Date of issue: 26/01/2021; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	27-29 Huỳnh Văn Gấm, Phường Tây Thạnh, Tp.HCM/ 27-29 Huynh Van Gam, Tay Thanh Ward, HCMC	02/08/2024			Công ty con VTR sở hữu 83,67%/Subsidiary (83.67% owned by VTR)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Cty CP Du Lịch và Thương Mại Đầu Tư Đảo Ngọc Bích Sapphia Island Travel And Trading Investment Joint Stock Company.			ĐKDN: 1702044225; ngày cấp: 12/04/2016; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kiên Giang ERC No.: 1702044225; Date of issue: 12/04/2016; Issued by: Kien Giang Department of Planning and Investment.	Số 53 đường 30/4, Phường Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang/No. 53, 30/4 Street, Duong Dong Ward, Phu Quoc, Kien Giang.	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 51% Subsidiary (51% owned by VTR)
5	Công ty TNHH MTV Du Lịch Vietravel Huế/Vietravel Hue One Member Limited Company			ĐKDN: 3301712013; ngày cấp: 19/05/2022; Sở Tài chính Thành phố Huế ERC No.: 3301712013; Date of issue: 19/05/2022; Issued by: Hue City Department of Finance.	07 Nguyễn Huệ, Phường Thuận Hóa, Tp.Huế 07 Nguyen Hue Street, Thuan Hoa Ward, Hue City	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR
6	Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Tripu TripU Travel Service Limited Liability Company			ĐKDN: 0316039109; ngày cấp: 26/11/2019; Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ERC No.: 0316039109; Date of issue: 26/11/2019; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Finance.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR
7	Công ty TNHH Indochina Heritage Travel Indochina Heritage Travel Company Limited			GCNĐTTNN: 201600107; ngày cấp: 10/05/2011; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201600107; Date of issue: 10/05/2011; Issued by: Ministry of Planning and Investment	350Beo, đường Preaek Monivong, Phường Bung Kanh Kon I, Quận Cham Ka Mon, TP.Pnom Penh, Campuchia 350Beo, Preaek Monivong Street, Bung Kanh Kon I Ward, Cham Ka Mon District, Phnom Penh, Cambodia	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
8	Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited			GCNĐTTNN: 201600186; ngày cấp: 08/08/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201600186; Date of issue: 08/08/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Phòng 08-08 Orchard Plaza, số 150 đại lộ Orchard, 238841 Singapore #08-08 Orchard Plaza, 150 Orchard Road, Singapore 238841	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR
9	Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. Vietravel Australia Pty. Ltd.			GCNĐTTNN: 201600182; ngày cấp: 03/08/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201600182; Date of issue: 03/08/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc 294 Hampshire Road, Sunshine, Victoria 3020, Australia	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 70% Subsidiary (70% owned by VTR)
10	Công ty TNHH An Incentives An Incentives Company Limited			GCNĐTTNN: 201600198; ngày cấp: 01/09/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201600198; Date of issue: 01/09/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris, Cộng hòa Pháp 19 Damesme Street, 75013 Paris, France	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR
11	Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel			GCNĐTTNN: 201600163; ngày cấp: 07/07/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201600163; Date of issue: 07/07/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ 9191 Bolsa Avenue, Suite 220, Westminster, California, USA	30/06/2022			Công ty con VTR sở hữu 100% Wholly-owned subsidiary of VTR

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12	Viet India Travel Private Limited			GCNĐTTNN: 202401324; ngày cấp: 30/09/2024; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 202401324; Date of issue: 30/09/2024; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Unit A-503, 5th Floor, Urban Square, Golf Course Extension Road, Sector 62, Gurgaon, Haryana 122098, India	30/06/2022			Công ty liên doanh – VTR sở hữu 51% Joint venture (51% owned by VTR)
13	Viet Nam Travel and Marketing Transports Co., Ltd.			GCNĐTTNN: 201900655; ngày cấp: 13/05/2019; Bộ kế hoạch và đầu tư Outward Investment Registration Certificate No.: 201900655; Date of issue: 13/05/2019; Issued by: Ministry of Planning and Investment	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song, Subdistrict, Quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan/752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, Bang Khae District, Bangkok Metropolis, Thailand	30/06/2022			Công ty liên kết - VTR sở hữu 49% Associate (49% owned by VTR)
14	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel Vietravel Development and Investment Joint Stock Company			ĐKDN: 0317348639; ngày cấp: 21/06/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0317348639; Date of issue: 21/06/2022; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	30/06/2022			Công ty liên kết - VTR sở hữu 45,45% / Associate company - VTR holds a 45.45% interest
15	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời Horizon Vision Investment Joint Stock Company			ĐKDN: 4101683494; ngày cấp: 12/02/2026; Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai ERC No.: 4101683494; Date of issue: 12/02/2026; Issued by: Gia Lai Province Department of Finance	28 Trường Chinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai 28 Truong Chinh Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province	30/06/2026			Công ty liên kết - VTR sở hữu 32,73% / Associate company - VTR holds a 32.73% interest

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
16	Công ty CP Tập đoàn Vietravel Vietravel Corporation Joint Stock Company	033C028886		ĐKKD: 0316947157; ngày cấp: 28/07/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM/ ERC No.: 0316947157; Date of issue: 28/07/2021; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM 190 Pasteur, Xuan Hoa Ward, HCMC	30/06/2022			Cổ đông sở hữu 10% trở lên / Shareholders holding 10% or more
17	Nguyễn Thùy Tiên			CCCD: 079188000542; ngày cấp: 22/12/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH CID No.: 079188000542; Date of issue: 22/12/2021; Issued by: Police Department for Administrative Management of Social Order.	778k/4 Nguyen Kiem., Phường Đức Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh 778K/4 Nguyen Kiem Street, Duc Nhuan Ward, HCMC	13/03/2025			Cổ đông sở hữu 10% trở lên / Shareholders holding 10% or more
18	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn Sài Gon International Travel And Tourist Service Company Limited	002C199789		ĐKDN: 0312488368; ngày cấp: 03/10/2013; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0312488368; Date of issue: 03/10/2013; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP.HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	30/06/2022			Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Chủ tịch Cty đồng thời là Thành viên HĐQT Vietravel) Related organization of an insider (whose Chairman concurrently serves as a member of Vietravel's Board of Directors)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
19	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Viecoms <i>Viecoms Service Trading Joint Stock Company</i>			ĐKDN: 0316649055; ngày cấp: 23/12/2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM <i>ERC No.: 0316649055; Date of issue: 23/12/2020; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	1481 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, Tp.HCM <i>1481 Nguyen Van Linh, Tan Hung Ward, HCMC</i>	30/06/2022			Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Thành viên HĐQT đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Vietravel) <i>Related organization of an insider (whose Board member concurrently serves as Deputy General Director of Vietravel)</i>
20	Công ty CP Lữ Hành Sài Gòn Việt Nam <i>Viet Nam Sai Gon Travel Joint Stock Company</i>			ĐKDN: 0314181156; ngày cấp: 05/01/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM <i>ERC No.: 0314181156; Date of issue: 05/01/2017; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Tp.HCM <i>85 Nguyen Huu Cau, Tan Dinh Ward, HCMC</i>				Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Thành viên HĐQT đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Vietravel) <i>Related organization of an insider (whose Board member concurrently serves as Deputy General Director of Vietravel)</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/Date of commencement as an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/Date of cessation as an affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
21	Công ty CP Phần mềm Hoàn Cầu <i>Hoan Cau Software Joint Stock Company</i>			ĐKDN: 0304932727; ngày cấp: 06/04/2007; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM <i>ERC No.: 0304932727; Date of issue: 06/04/2007; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	235 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Hòa, Tp.Hồ Chí Minh <i>235 Ly Thuong Kiet, Tan Hoa Ward, HCMC.</i>	31/01/2026			Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Thành viên HĐQT đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Vietravel) <i>Related organization of an insider (whose Board member concurrently serves as Deputy General Director of Vietravel)</i>

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN,
NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS, MAJOR SHAREHOLDERS OR INTERNAL
PERSONS, OR PERSONS AFFILIATED WITH ITS INTERNAL PERSONS**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số:/HDQT-VP ngày/...../2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel)
(Attached to the Report on Corporate Governance No./HDQT-VP dated/...../2026 issued by Vietravel Tourism Joint Stock Company)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Transaction date(s) with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / No. and date of the resolution/decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors, etc. approving the transaction (if applicable)	Nội dung/ Content	Tổng giá trị giao dịch/ Total value of Transaction (VND)	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời Horizon Vision Investment Joint Stock Company	Công ty liên kết Associate company	ĐKDN: 4101683494; ngày cấp: 12/02/2026; Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai ERC No.: 4101683494; Date of issue: 12/02/2026; Issued by: Gia Lai Province Department of Finance	28 Trường Chinh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai 28 Truong Chinh Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai Province	13/03/2026	Nghị quyết HĐQT số 05A-TNQ/HĐQT-VP ngày 10/02/2026 Board Resolution No. 05A- TNQ/HĐQT-VP dated 10 February 2026	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. Capital contribution to establish Horizon Vision Investment Joint Stock Company	72.000.000.000	
2	Công ty CP XNK và Phát Triển Văn Hóa Culture Import Export and Development Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary Company	ĐKDN: 0300444623; ngày cấp: 28/03/2011; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0300444623; Date of issue: 28/03/2011; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM 99A Nguyen Van Troai, Phu Nhuan Ward, HCMC	01/01/2026 – 30/06/2026	- Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20- NQ/DHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026 - HĐ Nguyên tắc số 349- VTV/ HDNT-CDIMEX ngày 03/12/2025 Master Agreement No. 349-VTV/HDNT-CDIMEX dated 03 December 2025	Mua dịch vụ/ Purchase of services	345.905.597	
3	Công ty CP Dịch Vụ Vận Chuyên Thế Giới World Transportation Services Joint Stock	Công ty con/ Subsidiary Company	ĐKDN: 0312821837; ngày cấp: 16/06/2014; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0312821837; Date	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi	01/01/2026 – 30/06/2026	- Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20-- NQ/DHĐCĐ of the 2026	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services	5.786.454.288	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Transaction date(s) with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / No. and date of the resolution/decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors, etc. approving the transaction (if applicable)	Nội dung/ Content	Tổng giá trị giao dịch/ Total value of Transaction (VND)	Ghi chú Note
	Company.		of issue: 16/06/2014; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC		Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026 - Hợp đồng CUDV số 03/HĐVHB-VT ngày 01/01/2023 Service Agreement No. 03/HĐVHB-VT dated 01 January 2023	Mua dịch vụ/ Purchase of services	688.894.730.078	
4	Công ty CP Truyền Thông & Sự Kiện Đàn Ong Việt Viet Bee Events & Media Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary Company	ĐKDN: 0317141987; ngày cấp: 26/01/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0317141987; Date of issue: 26/01/2021; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	27-29 Huỳnh Văn Gấm, Phường Tây Thanh, Tp.HCM 27-29 Huynh Van Gam, Tay Thanh Ward, HCMC	01/01/2026 – 30/06/2026	- Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20- NQ/ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services	751.765.525	
						- HĐ Nguyên tắc số 185/HĐMDV-VT ngày 28/12/2022 Master Agreement No. 185/HĐMDV-VT dated 03 December 2025	Mua dịch vụ/ Purchase of services	20.726.482.602	
4	Công ty TNHH MTV Du Lịch Vietravel Huế Vietravel Hue One Member Limited Company	Công ty con/ Subsidiary Company	ĐKDN: 3301712013; ngày cấp: 19/05/2022; Sở Tài chính Thành phố Huế ERC No.: 3301712013; Date of issue: 19/05/2022; Issued by: Thua Thien Hue Department of Planning and Investment	07 Nguyễn Huệ, Phường Thuận Hóa, Tp.Huế 07 Nguyen Hue Street, Thuan Hoa Ward, Hue City	01/01/2026 – 30/06/2026	- Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20- NQ/ĐHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services	12.059.498.006	
						- HĐ CCDV số 2084/HĐTTHT-VT ngày 30/12/2022 Service Provision Agreement No. 2084/HĐTTHT-VT dated 30 December 2022	Mua dịch vụ/ Purchase of services	7.499.072.994	
5	Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Tripu	Công ty con/ Subsidiary Company	ĐKDN: 0316039109; ngày cấp: 26/11/2019; Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh ERC No.: 0316039109; Date	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi	01/01/2026 – 30/06/2026	Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20- NQ/ĐHĐCĐ of the 2026	Chi hộ/ Payment on behalf of another party	2.740.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Transaction date(s) with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / No. and date of the resolution/decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors, etc. approving the transaction (if applicable)	Nội dung/ Content	Tổng giá trị giao dịch/ Total value of Transaction (VND)	Ghi chú Note
	TripU Travel Service Limited Liability Company		of issue: 26/11/2019; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC		Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026 - HĐ CCDV số 86/HĐTTHT-VT ngày 05/12/2023 Service Provision Agreement No. 86/HĐTTHT-VT dated 05 December 2023			
6	Công ty TNHH Indochina Heritage Travel Indochina Heritage Travel Company Limited	Công ty con/ Subsidiary Company	GCNĐTTNN: 201600107; ngày cấp: 10/05/2011; Bộ kế hoạch và đầu tư IRC No.: 201600107; Date of issue: 10/05/2011; Issued by: Ministry of Planning and Investment	350Beo, Preah Monivong Street, Bung Keng Kon I Ward, Cham Ka Mon District, Phnom Penh City, Cambodia	01/01/2026 – 30/06/2026	HĐ Hợp tác du lịch số 121/HĐDVNN-VT ngày 08/12/2025 Tourism Cooperation Agreement No. 121/HĐDVNN-VT dated 08 December 2025	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services Mua dịch vụ/ Purchase of services Chi hộ/ Payment on behalf of another party	14.629.630 378.996.767 41.189.296	
7	Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. Vietravel Australia Pty. Ltd.	Công ty con/ Subsidiary Company	GCNĐTTNN: 201600182; ngày cấp: 03/08/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư IRC No.: 201600182; Date of issue: 03/08/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Số 294, đường Hampshire, Sunshine, bang Victoria 3020, Úc 294 Hampshire Road, Sunshine, Victoria 3020, Australia	01/01/2026 – 30/06/2026	HĐ Hợp tác du lịch số 06/HĐDVNN-VT/2026 ngày 15/01/2026 Tourism Cooperation Agreement No. 06/HĐDVNN-VT dated 15 January 2026	Mua dịch vụ/ Purchase of services Chi hộ/ Payment on behalf of another party	30.903.532.920 199.760.547	
8	Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company	Công ty con/ Subsidiary Company	GCNĐTTNN: 201600163; ngày cấp: 07/07/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư IRC No.: 201600163; Date of issue: 08/08/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Số 9191, phòng 220, đại lộ Bolsa, TP. Westminster, bang California, Hoa Kỳ No. 9191 Bolsa Avenue, Suite 220, Westminster, California, USA	01/01/2026 – 30/06/2026	HĐ Hợp tác du lịch số 123/HĐDVNN-VT ngày 05/11/2025 Tourism Cooperation Agreement No. 123/HĐDVNN-VT dated 05 November 2025	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services Mua dịch vụ/ Purchase of services Chi hộ/ Payment on behalf of another party	2.459.782.604 29.088.786.434 93.601.795	
9	Công ty TNHH An Incentives	Công ty con/ Subsidiary Company	GCNĐTTNN: 201600198; ngày cấp: 01/09/2016; Bộ kế hoạch và đầu tư	Số 19, đường Damesme, 75013 Paris, Cộng hòa	01/01/2026 – 30/06/2026	HĐ Hợp tác du lịch số 197/HĐDVNN-VT ngày 16/12/2024	Cung cấp dịch vụ/ Provision of services	674.896.061	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Transaction date(s) with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / No. and date of the resolution/decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors, etc. approving the transaction (if applicable)	Nội dung/ Content	Tổng giá trị giao dịch/ Total value of Transaction (VND)	Ghi chú Note
	An Incentives Company Limited		IRC No.: 201600198; Date of issue: 01/09/2016; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Pháp No. 19, Damesme Street, 75013 Paris, France		Tourism Cooperation Agreement No. 197/HDDVNN-VT dated 16 December 2024	Mua dịch vụ/ Purchase of services Chi hộ/ Payment on behalf of another party	4.173.756.196 91.151.034	
10	Viet India Travel Private Limited	Công ty liên doanh/ Joint Venture	GCNĐTTNN: 202401324; ngày cấp: 30/09/2024; Bộ kế hoạch và đầu tư IRC No.: 202401324; Date of issue: 30/09/2024; Issued by: Ministry of Planning and Investment	Unit No. A – 503, 5th Floor, Urban Square, Golf Course Extension Road, Sector 62, Gurgaon, Haryana, India- 122098	01/01/2026 – 30/06/2026		Chi hộ/ Payment on behalf of another party	167.610.412	
11	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel Vietravel Development and Investment Joint Stock Company	Công ty liên kết Associate company	ĐKDN: 0317348639; ngày cấp: 21/06/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0317348639; Date of issue: 21/06/2022; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	01/01/2026 – 30/06/2026	- Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCĐ ngày 19/04/2026 Resolution No. 20- NQ/DHĐCĐ of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026 - HĐ DVTV số 42/HĐ/ĐTPT-VT ngày 10/12/2024 Consulting Services Agreement No. 42/HĐ/ĐTPT-VT dated 10 December 2024	Chi hộ/ Payment on behalf of another party	1.941.443.701	
						Trích Nghị quyết HĐQT số 146-TNQ/HĐQT-VP ngày 07/06/2022 Extract of the Resolution No. 146-TNQ/HĐQT-VP dated 07 June 2022	Góp vốn/ Capital contribution	50.000.000.000	
12	Viet Nam Travel And Marketing Transports Co., Ltd	Công ty liên kết Associate company	GCNĐTTNN: 201900655; ngày cấp: 13/05/2019; Bộ kế hoạch và đầu tư IRC No.: 201900655; Date of issue: 13/05/2019; Issued by: Ministry of Planning and Investment	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song, Subdistrict, Bang Khae District, Bangkok Metropolos, Thailand	01/01/2026 – 30/06/2026	Hợp đồng Hợp tác du lịch số 2809/HDDLKD- VT/2025 ngày 16/06/2025 Tourism Cooperation Agreement No. 2809/HDDLKD-VT/2025 dated 16 June 2025	Chi hộ/ Payment on behalf of another party	590.159.791	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ Identification document No. *, date and place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Transaction date(s) with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / No. and date of the resolution/decision of the General Meeting of Shareholders/ Board of Directors, etc. approving the transaction (if applicable)	Nội dung/ Content	Tổng giá trị giao dịch/ Total value of Transaction (VND)	Ghi chú Note
12	Công ty CP Tập đoàn Vietravel <i>Vietravel Corporation Joint Stock Company</i>	Tổ chức có liên quan của người nội bộ <i>Organization Related to an Insider</i>	ĐKKD: 0316947157; ngày cấp: 28/07/2021; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM/ <i>ERC No.: 0316947157; Date of issue: 28/07/2021; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM <i>190 Pasteur, Xuan Hoa Ward, HCMC</i>	01/01/2026 – 30/06/2026	Nghị quyết số 20-NQ/ ĐHĐCD ngày 19/04/2026 <i>Resolution No. 20- NQ/DHDCD of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated 19 April 2026</i>	Chi hộ/ <i>Payment on behalf of another party</i>	727.680.158	
13	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Viecoms <i>Viecoms Service Trading Joint Stock Company</i>	Tổ chức có liên quan của người nội bộ <i>Organization Related to an Insider</i>	ĐKDN: 0316649055; ngày cấp: 23/12/2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM <i>ERC No.: 0316649055; Date of issue: 23/12/2020; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.</i>	1481 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, Tp.HCM <i>1481 Nguyen Van Linh, Tan Hung Ward, HCMC</i>	01/01/2026 – 30/06/2026		Chi hộ/ <i>Payment on behalf of another party</i>	8.049.000	

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẤM QUYỀN KIỂM SOÁT
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY'S INTERNAL PERSONS OR THEIR AFFILIATED PERSONS AND THE COMPANY'S SUBSIDIARIES OR OTHER COMPANIES CONTROLLED BY THE COMPANY

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: ~~33-CTT~~/HĐQT-VP ngày ~~30/07~~/2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel)
 (Attached to the Report on Corporate Governance No. ~~33-CTT~~/HĐQT-VP dated ~~30/07~~/2026 issued by Vietravel Tourism Joint Stock Company)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Person conducting the transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship with the internal person	Chức vụ tại CTNY Position at the listed company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date and place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiary or other company controlled by the Company	Thời điểm giao dịch Date of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch / Transaction details, quantity and total value	Ghi chú Note
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận chuyển Thế giới World Transportation Services Joint Stock Company	Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Chủ tịch HĐQT đồng thời là Phó Tổng Giám đốc Vietravel) Organization affiliated with an internal person (its Chairman also serves as a Deputy General Director of Vietravel)		ĐKDN: 0312821837; ngày cấp: 16/06/2014; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0312821837; Date of issue: 16/06/2014; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời Horizon Vision Investment Joint Stock Company	06/03/2026	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. Capital contribution for the establishment of Horizon Vision Investment Joint Stock Company.	
2	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel Vietravel Development and Investment Joint Stock Company	Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Chủ tịch HĐQT đồng thời là Chủ tịch HĐQT Vietravel) Organization affiliated with an internal person (its Chairman also serves as Chairman of Vietravel's Board of Directors)		ĐKDN: 0317348639; ngày cấp: 21/06/2022; Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0317348639; Date of issue: 21/06/2022; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	90A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Xuân Hòa, TP HCM 90A Nguyen Thi Minh Khai, Xuan Hoa Ward, HCMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời Horizon Vision Investment Joint Stock Company	13/03/2026	Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. Capital contribution for the establishment of Horizon Vision Investment Joint Stock Company.	

3	Công ty CP Tập đoàn Vietravel <i>Vietravel Corporation Joint Stock Company</i>	Tổ chức có liên quan của người nội bộ (Chủ tịch HĐQT đồng thời là Chủ tịch HĐQT Vietravel) Organization affiliated with an internal person (its Chairman also serves as Chairman of Vietravel's Board of Directors)	ĐKKD: 0316947157; ngày cấp: 28/07/2021; Số Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM ERC No.: 0316947157; Date of issue: 28/07/2021; Issued by: Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment.	190 Pasteur, Phường Xuân Hòa, TP.HCM 190 Pasteur, Xuan Hoa Ward, HCMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời <i>Horizon Vision Investment Joint Stock Company</i>	25/06/2026	Góp vốn tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời. <i>Capital contribution to increase the charter capital of Horizon Vision Investment Joint Stock Company.</i>	
---	--	---	---	---	--	------------	---	--

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL - 6 THÁNG NĂM 2026
LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF
VIETRAVEL TOURISM JOINT STOCK COMPANY FOR THE SIX MONTHS ENDED 30 JUNE 2026**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: /HĐQT-VP ngày / /2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel)
(Attached to the Report on Corporate Governance No. /HĐQT-VP dated .../.../2026 issued by Vietravel Tourism Joint Stock Company)

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
1	Nguyễn Quốc Kỳ		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors			7.367.049	11,18%	
1.1	Nguyễn Nguyệt Thanh Vân					0	0%	Vợ/ Wife
1.2	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh		Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive Director			179.803	0,27%	Con gái/ Daughter
1.3	Nguyễn Thị Huệ					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
1.4	Nguyễn Lưu					143.249	0,22%	Anh trai/ Older brother
1.5	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
1.6	Nguyễn Phú Túc					0	0%	Anh trai/ Older brother
1.7	Nguyễn Thị Trâm					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
1.8	Nguyễn Thị Xuân Mai					0	0%	Chị gái/ Older sister
1.9	Nguyễn Kiều Linh					0	0%	Em trai/ Younger brother
1.10	Hoàng Quyên					0	0%	Em dâu/ Sister-in-law

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
1.11	Công ty CP Tập đoàn Vietravel Vietravel Corporation Joint Stock Company					9.612.116	14,58%	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors
1.12	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel / Vietravel Development and Investment Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors
1.13	Công ty TNHH Indochina Heritage Travel Indochina Heritage Travel Company Limited					0	0%	Giám đốc Công ty / Company Director
1.14	Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited					0	0%	Giám đốc Công ty / Company Director
1.15	Công ty Vietravel Australia Pty. Ltd. Vietravel Australia Pty. Ltd.					0	0%	Giám đốc Công ty / Company Director
1.16	Công ty TNHH An Incentives An Incentives Company Limited					0	0%	Giám đốc Công ty / Company Director
1.17	Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company – Vietravel					0	0%	Tổng Giám đốc Công ty / General Director
2	Trần Đoàn Thế Duy		Phó CT HĐQT / Tổng Giám Đốc Vice Chairman of the Board of			1.793.707	2,72%	

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
			Directors / General Director					
2.1	Trần Ngọc Tuấn					0	0%	Cha ruột/ Father
2.2	Đoàn Thị Bạch Diệp					0	0%	Mẹ ruột/ Mother
2.3	Lê Thị Ngọc Linh					0	0%	Vợ/ Wife
2.4	Trần Lê Khoa					0	0%	Con trai/ Son
2.5	Trần Lê Hân					0	0%	Con gái/ Daughter
2.6	Trần Đoàn Khánh Ngân					0	0%	Em gái/ Younger sister
2.7	Trần Đoàn Khánh Linh					0	0%	Em gái/ Younger sister
2.8	Trần Đoàn Khánh Ly					0	0%	Em gái/ Younger sister
2.9	Công ty CP Tập đoàn Vietravel Vietravel Corporation Joint Stock Company					9.612.116	14,58%	Phó Chủ tịch HĐQT / Vice Chairman of the Board of Directors
2.10	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel Vietravel Development and Investment Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
2.11	Viet India Travel Private Limited					0	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên / Chairman of the Members' Council

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
3	Võ Quang Liên Kha		Thành viên HĐQT/ Phó TGD Member of the Board of Directors / Deputy General Director			1.676.320	2,54%	
3.1	Võ Thị Thu Sương					0	0%	Chị gái/ Older sister
3.2	Võ Thị Thu An					0	0%	Chị gái/ Older sister
3.3	Võ Thị Thu Niệm					0	0%	Chị gái/ Older sister
3.4	Võ Quang Liên Du					0	0%	Anh trai/ Older brother
3.5	Võ Quang Liên Phu					0	0%	Anh trai/ Older brother
3.6	Võ Thị Thu Thủy					0	0%	Chị gái/ Older sister
3.7	Võ Thị Thu Trâm					0	0%	Chị gái/ Older sister
3.8	Mạc Lê Đan Thanh					286.080	0,43%	Vợ/ Wife
3.9	Võ Ngọc Bảo Khanh					0	0%	Con gái/ Daughter
3.10	Công ty CP Tập đoàn Vietravel Vietravel Corporation Joint Stock Company					9.612.116	14,58%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
3.11	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Vietravel Vietravel Development and Investment Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
3.12	Công ty CP XNK và Phát Triển Văn Hóa / Culture Import Export and Development Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors
3.13	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời / Horizon Vision Investment Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors
3.14	Công ty TNHH MTV Du Lịch Vietravel Huế / Vietravel Hue One Member Limited Company					0	0%	Chủ tịch Công ty / President of the Company
4	Nguyễn Thị Lê Hương		Thành viên HĐQT/ Phó TGD Member of the Board of Directors / Deputy General Director			1.673.992	2,54%	
4.1	Nguyễn Tăng Liêm					0	0%	Cha/ Father
4.2	Nguyễn Tăng Minh					0	0%	Em/ Younger brother
4.3	Nguyễn Tăng Bình					0	0%	Em/ Younger brother
4.4	Đỗ Chí Thanh					0	0%	Chồng/ Husband
4.5	Đỗ Minh Trí					0	0%	Con trai/ Son
4.6	Đỗ Minh Hạnh					0	0%	Con gái/ Daughter
4.7	Đỗ Quang Toàn					0	0%	Bố chồng/ Father-in-law
4.8	Nguyễn Kim Hoàn					0	0%	Mẹ chồng/

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
								Mother-in-law
4.9	Phạm Hà Anh					1.150	0,00%	Em dâu/ Sister-in-law
4.10	Lê Hằng					0	0%	Em dâu/ Sister-in-law
5	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh		Thành viên HĐQT không điều hành Non-Executive Director			179.803	0,27%	
5.1	Nguyễn Quốc Kỳ		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors			7.367.049	11,18%	Cha/ Father
5.2	Nguyễn Nguyệt Thanh Vân					0	0%	Mẹ/ Mother
5.3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch và Lữ hành Quốc tế Sài Gòn / Sai Gon International Travel and Tourist Services Company Limited					1.178.698	1,79%	Chủ tịch Công ty / President of the Company
5.4	Công ty CP Tập đoàn Vietravel Vietravel Corporation Joint Stock Company					9.612.116	14,58%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
6	Lã Quốc Khánh		Thành viên độc lập HĐQT / Chủ tịch UB kiểm toán Independent Director / Chairman of the Audit Committee			0	0%	

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
6.1	Lê Thị Thúy Lan					0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in- law
6.2	Lã Thị Thanh Phương					0	0%	Chị ruột/ Older sister
6.3	Lã Duy Minh					0	0%	Em ruột/ Younger brother
6.4	Lã Việt Hùng					0	0%	Em ruột/ Younger brother
6.5	Nguyễn Thị Anh Thương					0	0%	Vợ/ Wife
6.6	Lã Quốc Cường					0	0%	Con ruột/ Son
6.7	Lã Quốc Anh					0	0%	Con ruột/ Son
6.8	Nguyễn Thị Ngọc Quý					0	0%	Chị vợ/ Sister-in-law
6.9	Nguyễn Thị Kim Luyến					0	0%	Chị vợ/ Sister-in-law
6.10	Nguyễn Thị Thuý Ngọc					0	0%	Chị vợ/ Sister-in-law
7	Trần Du Lịch		Thành viên độc lập HĐQT Independent Director			0	0%	Từ nhiệm từ ngày 19/04/2026 Resigned effective 19 April 2026.
7.1	Trần Thị Hồng					0	0%	Vợ/ Wife (Không còn là Người có liên quan từ 19/04/2026 Ceased to be an affiliated person

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
								effective 19 April 2026.
7.2	Trần Hồng Văn					0	0%	Con trai/ Son (Không còn là Người có liên quan từ 19/04/2026 Ceased to be an affiliated person effective 19 April 2026.
7.3	Trần Du Bảo Ngọc					0	0%	Con gái/ Daughter (Không còn là Người có liên quan từ 19/04/2026 Ceased to be an affiliated person effective 19 April 2026.
7.4	Trần Trọng Luật					0	0%	Em ruột/ Younger brother (Không còn là Người có liên quan từ 19/04/2026 Ceased to be an affiliated person effective 19 April 2026.
8	Nguyễn Hữu Ngọc		Thành viên độc lập HĐQT/ Thành viên			173.800	0,26%	

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
			UBKT Independent Director / Member of the Audit Committee					
8.1	Nguyễn Hữu Long					0	0%	Con ruột/ Son
8.2	Nguyễn Anh Duyên					0	0%	Con ruột/ Daughter
8.3	Hoàng Đức Giang					0	0%	Con rể Son-in-law
9	Mai Thị Ngân		Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty Person in Charge of Corporate Governance / Company Secretary			0	0%	
9.1	Lê Thành Nam					0	0%	Chồng/ Husband
9.2	Lê Hoàng Thanh					0	0%	Con ruột/ Son
9.3	Lê Hoàng Phúc					0	0%	Con ruột/ Son
9.4	Mai Thanh Quế					0	0%	Anh trai/ Older brother
9.5	Mai Thanh Thảo					0	0%	Anh trai/ Older brother
9.6	Mai Thị Thạch					0	0%	Chị gái/ Older sister
9.7	Lê Thành Phương					0	0%	Bố chồng/ Father-in-law

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
9.8	Phan Thị Út					0	0%	Mẹ chồng/ Mother-in- law
9.9	Phạm Thị Huệ					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
9.10	Lê Thị Hồng					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
10	Huỳnh Phan Phương Hoàng		Phó Tổng giám đốc Deputy General Director			456.405	0,69%	
10.1	Huỳnh Giáp					0	0%	Cha ruột/ Father
10.2	Phan Thị Hồng Sương					0	0%	Mẹ ruột/ Mother
10.3	Huỳnh Phan Phương Trang					0	0%	Em ruột/ Younger sister
10.4	Huỳnh Phan Phương Anh					0	0%	Em ruột/ Younger sister
10.5	Huỳnh Thanh Tân					0	0%	Em ruột/ Younger brother
10.6	Huỳnh Thị Tú Uyên					0	0%	Em ruột/ Younger sister
10.7	Nguyễn Văn Duẩn					0	0%	Chồng/ Husband
10.8	Nguyễn Hoàng Mai Hương					0	0%	Con ruột/ Daughter
10.9	Nguyễn Hoàng Trúc					0	0%	Con ruột/ Daughter
10.10	Nguyễn Hoàng Dung					0	0%	Con ruột/ Daughter

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
10.11	Công ty CP Lữ Hành Sài Gòn Việt Nam Viet Nam Sai Gon Travel Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors
10.12	Công ty CP Truyền Thông & Sự Kiện Đàn Ông Việt Viet Bee Events & Media Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors
10.13	Công ty CP Phần mềm Hoàn Cầu Hoan Cau Software Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors
10.14	Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Du Lịch Tripu TripU Travel Service Limited Liability Company					0	0%	Chủ tịch Công ty/ President of the Company
11	Nguyễn Hà Trung		Phó Tổng giám đốc Deputy General Director			463.772	0,70%	
11.1	Lê Thu Phương					0	0%	Vợ/ Wife
11.2	Nguyễn Hữu Huy					0	0%	Con ruột/ Son
11.3	Nguyễn Triệu Phúc					0	0%	Con ruột/ Son
11.4	Nguyễn Thị Xuân Thu					0	0%	Mẹ ruột/ Mother
11.5	Nguyễn Thị Thu Thủy					0	0%	Em ruột/ Younger sister
11.6	Nguyễn Minh Phương					0	0%	Em rể/ Brother-in-

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
								law
11.7	Công ty CP Thương Mại Dịch Vụ Viecoms / Viecoms Service Trading Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors
11.8	Công ty CP Dịch Vụ Vận Chuyển Thế Giới World Transportation Services Joint Stock Company					0	0%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors
11.9	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời / Horizon Vision Investment Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
12	Đỗ Thanh Hùng		Giám đốc Ban TCKT / Director of the Finance and Accounting Department			1.011.919	1,54%	
12.1	Đỗ Thành Chiến					167.619	0,25%	Anh ruột/ Older brother
12.2	Đỗ Thị Kim Chinh					0	0%	Chị ruột/ Older sister
12.3	Đỗ Hoàng Vũ					0	0%	Anh ruột/ Older brother
12.4	Đỗ Thị Kim Hoa					0	0%	Chị ruột/ Older sister
12.5	Đỗ Thị Kim Phượng					0	0%	Chị ruột/ Older sister
12.6	Đỗ Tiến Dũng					0	0%	Anh ruột/ Older brother
12.7	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Vợ/ Wife

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
12.8	Đỗ Nguyễn Khánh Vy					0	0%	Con ruột/ Daughter
12.9	Đỗ Nguyễn Nhật Vy					0	0%	Con ruột/ Daughter
12.10	Lưu Kim Phụng					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
12.11	Nguyễn Thị Hồng Loan					0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
12.12	Trần Bạch Đằng					0	0%	Anh rể/ Brother-in- law
12.13	Đặng Văn To					0	0%	Anh rể/ Brother-in- law
12.14	Nguyễn Văn Tùng					0	0%	Anh rể/ Brother-in- law
12.15	Công ty CP XNK và Phát Triển Văn Hóa / Culture Import Export and Development Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
12.16	Công ty Cổ phần Đầu tư Tầm nhìn Chân trời / Horizon Vision Investment Joint Stock Company					0	0%	Thành viên HĐQT / Member of the Board of Directors
13	La Huệ		Kế toán trưởng Chief Accountant			83.791	0,13%	
13.1	La Tô Hà					0	0%	Cha ruột/ Father
13.2	Phương Diệu Minh					0	0%	Mẹ ruột/ Mother
13.3	Nguyễn Thế Đại					0	0%	Chồng/ Husband

Stt/N o.	Họ tên / Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ / Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / Shareholding percentage at the end of the period	Ghi chú / Note
13.4	Nguyễn Lưu Mỹ					0	0%	Con ruột/ Daughter
13.5	Nguyễn Mỹ Hoa					0	0%	Con ruột/ Daughter
13.6	La Chí Khánh					0	0%	Em ruột/ Younger brother
13.7	La Mỹ Nhi					0	0%	Em ruột/ Younger sister
13.8	La Bích Nhi					0	0%	Em ruột/ Younger sister
13.9	Dương Ngọc Ánh					0	0%	Em dâu/ Sister-in-law
13.10	Lưu Công Vinh					0	0%	Em rể/ Brother-in- law
13.11	Đỗ Trọng Nhân					0	0%	Em rể/ Brother-in- law
14	Lê Thị Tuyết Mai		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Head of the Internal Audit Department			174.943	0,27%	
14.1	Lê Tấn Tài					0	0%	Anh ruột/ Older brother
14.2	Lê Công Lý					0	0%	Anh ruột/ Older brother
14.3	Lê Hữu Nghĩa					0	0%	Anh ruột/ Older brother
14.4	Phạm Nguyên Trường					0	0%	Chồng/ Husband

Stt/N o.	Họ tên / <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ / <i>Contact address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / <i>Number of shares held at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / <i>Shareholding percentage at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
14.5	Phạm Lê Minh					230	0%	Con ruột/ <i>Son</i>
14.6	Phạm Nhật Minh Anh					0	0%	Con ruột/ <i>Daughter</i>
15	Hoàng Thị Dung		Thành viên Ban kiểm toán nội bộ <i>Member of the Internal Audit Department</i>			0	0%	
15.1	Hoàng Văn Dân					0	0%	Cha ruột/ <i>Father</i>
15.2	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Mẹ ruột/ <i>Mother</i>
15.3	Hoàng Thị Ánh					0	0%	Em ruột/ <i>Younger sister</i>
15.4	Hoàng Thanh Dũng					0	0%	Em ruột/ <i>Younger brother</i>
15.5	Nguyễn Đoàn Thùy Trâm					0	0%	Em dâu/ <i>Sister-in-law</i>
16	Phạm Minh Huy					59	0%	Người đại diện theo pháp luật Công ty con/ <i>Legal Representativ e of a Subsidiary</i>
17	Trần Thị Bạch Dương					0	0%	Người đại diện theo pháp luật Công ty con/ <i>Legal Representativ</i>

Stt/N o.	Họ tên / <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ / <i>Contact address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / <i>Number of shares held at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ / <i>Shareholding percentage at the end of the period</i>	Ghi chú / <i>Note</i>
								<i>e of a Subsidiary</i>
18	Phạm Phú Thy					375	0%	Người đại diện theo pháp luật Công ty con/ <i>Legal Representativ e of a Subsidiary</i>

**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VIETRAVEL - 6 THÁNG NĂM 2026**

**TRANSACTIONS IN SHARES OF VIETRAVEL TOURISM JOINT STOCK COMPANY
BY INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS - FIRST HALF OF 2026**

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị số: /HĐQT-VP ngày / /2026 của Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel)
(Attached to the Report on Corporate Governance No./HĐQT-VP dated .../.../2026 issued by Vietravel Tourism Joint Stock Company)

STT No.	Người thực hiện giao dịch/ Person conducting the transaction	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship to the internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ / Number of shares held at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares held at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reason for change (purchase, sale, conversion, bonus shares, etc.)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh		85.603	0,13%	179.803	0,27%	Mua/Purchase: 94,200 shares (Đã CBTT ngày 23/04/2026/ Disclosed on 23 April 2026)
2	Nguyễn Hữu Ngọc		165.000	0,25%	173.800	0,26%	Mua/Purchase: 8,800 shares (Không bắt buộc phải công bố theo quy định/ Not required to be disclosed under applicable regulations)